

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2019/HS-ST

Ngày 19 - 8 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Sanh

- Ông Huỳnh Thanh Trà

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phương - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình N (tên gọi khác: Không); sinh ngày x tháng y năm 199z tại tỉnh A; nơi cư trú: Xã D, huyện C, tỉnh A; nghề nghiệp: Làm bếp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T (còn sống) và bà Cao Thị H (còn sống); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 4 năm 2019, bị tạm giam từ ngày 23 tháng 4 năm 2019. (có mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn G – Sinh ngày 23/11/200x – Nơi cư trú: Thôn U, xã Q, huyện R, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Việt N – Bí thư Đoàn phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Lê Anh M – Sinh năm 199x – Nơi cư trú: Đường S, phường Đ, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02h00' ngày 14/4/2019, tại khu vực ngã tư đường Chi Lăng – Lê Duẩn, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Tổ tuần tra 911 – Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an quận Hải Châu kiểm tra hành chính, bắt quả tang Nguyễn Đình N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đi cùng N là Nguyễn Văn G. Tang vật thu giữ của N gồm:

- 01 (một) gói giấy bạc, màu vàng, bên trong có ½ viên nén màu xanh, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của N đang mặc (đã niêm phong ký hiệu A1).

- 01 (một) gói ni lông, hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, thu giữ trong tay phải của N (đã niêm phong ký hiệu A2).

- 01 (một) điện thoại di động ghi chữ Vivo, màu xanh, số imei 1: 860737046058075; imei 2: 860737046058067, gắn sim số 0818796893.

Theo kết luận giám định số 118/GĐ-MT ngày 19/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Viên nén niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu A1: 0,213 gam; Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu A2: 0,471 gam. Hoàn trả đối tượng giám định gồm mẫu A2: 0,348 gam và toàn bộ vỏ bao gói, mẫu A1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 23h00' ngày 13/04/2019, Nguyễn Đình N cùng với Nguyễn Văn G đến quán F3 trên đường Chi Lăng, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để chơi. Do nhu cầu sử dụng ma túy nên N mua của N thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 viên ma túy (thuốc lắc) với giá 500.000 đồng và 01 gói ma túy (loại Ketamine) với giá 2.300.000 đồng, sau đó, N sử dụng ½ viên thuốc lắc, phần còn lại N cất giữ trong người. Đến khoảng 02h00' ngày 14/04/2019, N cùng với Cường đón xe Taxi Mai Linh BKS 43A-176.74 do anh Lê Anh M điều khiển để quay về, khi đến khu vực ngã tư đường Chi Lăng – Lê Duẩn, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì bị bắt quả tang như đã nêu ở trên. Bản thân Nguyễn Văn G và Lê Anh M hoàn toàn không biết trong người N có ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 03 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Nguyễn Đình N khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, đúng tội, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm

s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Đình N từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 0,348 gam mẫu A2 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định theo kết luận giám định số 118/GĐ-MT ngày 19/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

+ Tuyên trả lại cho Nguyễn Đình N 01 điện thoại di động ghi chữ Vivo, màu xanh, số imei 1: 860737046058075, imei 2: 860737046058067, gắn sim số 0818796893.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình N thừa nhận: Khoảng 02h00' ngày 14/4/2019, tại khu vực ngã tư đường Chi Lăng – Lê Duẩn, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Đình N bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu phát hiện bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép 0,213 gam chất ma túy loại MDMA và 0,471 gam chất ma túy loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi trên đây của Nguyễn Đình N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy: Bị cáo Nguyễn Đình N nhận thức rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Khung hình phạt bị cáo bị truy tố, xét xử có mức án từ 01 năm đến 05 năm tù nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc nên cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đình N chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo N đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng khi quyết định hình phạt. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Đình N từng tham gia quân ngũ, có ông nội là người có công với cách mạng, được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N mức án nghiêm khắc, phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Đình N không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,348 gam mẫu A2 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định: Đây là vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động ghi chữ Vivo, màu xanh, số imei 1: 860737046058075; imei 2: 860737046058067, gắn sim số 0818796893: Điện thoại này N dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo là có cơ sở.

[9] Đối với Nguyễn Văn G đi cùng xe với Nguyễn Đình N và Lê Anh M có hành vi chở Nguyễn Đình N: Cường và N không biết bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là có cơ sở.

[11] Đối với N thanh niên có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Đình N: Hiện nay chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là có cơ sở.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt Nguyễn Đình N 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,348 gam mẫu A2 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình N: 01 điện thoại di động ghi chữ Vivo, màu xanh, số imei 1: 860737046058075; imei 2: 860737046058067, gắn sim số 0818796893.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 7 năm 2019).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Đình N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đình N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Thảo

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Bị cáo; ông Nguyễn;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Thảo